

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 30/03/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI;

Căn cứ Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 23/01/2014 của Tỉnh ủy Hoà Bình thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 2653/QĐ-BGD&ĐT ngày 25/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 09/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 23/01/2014 của Tỉnh ủy Hoà Bình thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở GD&ĐT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành

động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ, Thủ trưởng các đơn vị, trường học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- GD, Phó GD Sở;
- Website ngành;
- Lưu :VT, VP, (NTO 5).



Nguyễn Minh Thành

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH GIÁO DỤC

**Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ,
Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh
thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện
giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa
trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
và hội nhập quốc tế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1563/QĐ-SGD&ĐT ngày 13 tháng 8 năm 2014
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)*

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 23/01/2014 của Tỉnh ủy Hòa Bình thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 09/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 23/01/2014 của Tỉnh ủy Hòa Bình thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu của ngành giáo dục để triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

2. Kế hoạch hành động là căn cứ để các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch triển khai và chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

a) Tổ chức quán triệt, học tập nội dung Nghị quyết số 44/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 23/01/2014 của Tỉnh ủy Hòa Bình, Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 09/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình và Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục để cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, học sinh, sinh viên, nhân dân hiểu được yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

b) Phối hợp với cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch hành động đến đông đảo các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội, tạo sự đồng thuận thực hiện thành công Kế hoạch hành động này.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình, Báo Hòa Bình mở các chuyên trang, chuyên mục về giáo dục và đào tạo.

d) Biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong các hoạt động đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân

a) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Sở, Ban, ngành tiến hành rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân hiện hành ở các cấp học và trình độ đào tạo theo hướng mở, liên thông, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

b) Thực hiện việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông phù hợp với yêu cầu và điều kiện vùng miền, phát triển giáo dục mầm non tại các khu công nghiệp; xây dựng các trung tâm chăm sóc trẻ dựa vào cộng đồng, trung tâm tư vấn, bồi dưỡng kiến thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình, cộng đồng.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành đầu tư xây dựng một số trường và ngành đào tạo chất lượng cao.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện đề án triển khai phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông; thống nhất việc quản lý các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề.

đ) Trong giai đoạn 2014-2016, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch hoàn thành việc sắp xếp các Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, Trung tâm dạy nghề cấp huyện; xây dựng quy chế phối hợp hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng với Trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã.

3. Đổi mới chương trình giáo dục các cấp học và trình độ đào tạo

a) Thực hiện đề án đổi mới giáo dục phổ thông từ năm học 2016-2017.

b) Rà soát, điều chỉnh chương trình giáo dục mầm non bảo đảm thực hiện mục tiêu giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1; thực hiện chương trình hướng dẫn chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình; rà soát, điều chỉnh, bổ sung tài liệu học tập, học liệu, đồ dùng, đồ chơi cho giáo dục mầm non.

c) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học rà soát, điều chỉnh, xây dựng chương trình đào tạo bảo đảm thống nhất, liên thông theo từng ngành, nhóm ngành, nhóm nghề đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; nghiên cứu tiếp nhận, chuyển giao chương trình đào tạo từ các nước tiên tiến cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học.

d) Phát triển các chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp và tạo điều kiện chuyển đổi ngành, nghề của người lao động. Điều chỉnh, bổ sung chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ theo hướng mở, phù hợp với đối tượng.

đ) Thực hiện chương trình giáo dục chính trị, đạo đức công dân, giáo dục quốc phòng - an ninh, giáo dục kỹ năng sống trong các cấp học và trình độ đào tạo với nội dung thiết thực và các hình thức linh hoạt, hiệu quả từ năm học 2014-2015.

e) Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng các thành tựu của khoa học công nghệ trong dạy học và quản lý giáo dục; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong học sinh, sinh viên.

4. Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra, thi và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực cá nhân của người học, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, chú trọng rèn luyện phương pháp tự học; tăng cường các hoạt động xã hội, nghiên cứu khoa học và vận dụng kiến thức vào thực tế.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo đổi mới mục tiêu, nội dung, hình thức kiểm tra, thi và đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất người học. Thực hiện đổi mới phương pháp kiểm tra, thi, đánh giá người học ngay trong quá trình và kết quả từng giai đoạn giáo dục, đào tạo nhằm kịp thời điều chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động dạy và học ở các cấp học và trình độ đào tạo.

c) Thực hiện việc đổi mới thi, công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh cao đẳng, đại học; tiến tới tổ chức một kỳ thi quốc gia để xét công nhận tốt nghiệp phổ thông và làm căn cứ tuyển sinh cao đẳng, đại học; định kỳ đánh giá kết quả học tập của học sinh phổ thông cấp tỉnh, cấp quốc gia.

5. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ, công chức, viên chức quản lý giáo dục

a) Triển khai thực hiện Chương trình phát triển ngành sư phạm và trường sư phạm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Thực hiện các quy định về hệ thống tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; vị trí việc làm, định mức lao động, chế độ làm việc; nội dung và hình thức thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; quy định về tôn vinh đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và các viên chức khác trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

c) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất chính sách về lương, chế độ phụ cấp thâm niên và phụ cấp khác theo tính chất, kết quả và chất lượng công việc, phù hợp với vùng, miền, chế độ ưu đãi với giáo viên, giảng viên, nhà giáo làm công tác

quản lý giáo dục, giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, chuyên gia đầu ngành của các môn học, ngành học; bảo đảm bình đẳng về cơ hội đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tôn vinh nhà giáo, không phân biệt công lập và ngoài công lập.

d) Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục từ mầm non đến đại học; phát triển đội ngũ nhà giáo, chuyên gia đầu ngành cho các cấp học và trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

đ) Tham gia xây dựng cơ chế để cán bộ nghiên cứu tham gia giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Từng bước nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên các cơ sở giáo dục đại học.

e) Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút các nghệ sĩ, nghệ nhân tài năng, người có kinh nghiệm thực tiễn lâu năm và có tay nghề cao tham gia giảng dạy, truyền nghề tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.

g) Thực hiện chính sách thu hút các chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trong nước.

6. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo

a) Tham gia rà soát, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về chính sách xã hội hóa giáo dục; chính sách bảo đảm bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của người học và nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập; chính sách khuyến khích người học các ngành nghề nặng nhọc, độc hại, kém hấp dẫn nhưng xã hội có nhu cầu.

b) Các cơ sở giáo dục và đào tạo được chủ động hợp tác, liên kết với các cá nhân, đơn vị có uy tín trong và ngoài nước huy động các nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo quy định; tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp.

c) Thực hiện đề án đổi mới chính sách hỗ trợ, chính sách tài chính cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề ngoài công lập hoạt động không vì lợi nhuận.

d) Tham gia xây dựng chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng một phần hoặc toàn bộ công trình phục vụ cho giáo dục hoặc sử dụng quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có để cho cơ sở giáo dục đào tạo ngoài công lập thuê có thời hạn.

đ) Thực hiện đề án huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề giai đoạn 2015 – 2020; thực hiện đề án đổi mới cơ chế đầu tư cho giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

g) Tham gia xây dựng lộ trình điều chỉnh học phí theo hướng linh hoạt, trên cơ sở tương xứng giữa chất lượng đào tạo với chi phí đào tạo để phát huy năng lực của từng loại hình cơ sở giáo dục và đào tạo.

h) Tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học; thực hiện chính sách ưu tiên tuyển sinh, hỗ trợ tài chính đối với các đối tượng chính sách xã hội, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

7. Đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo

a) Tham gia rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

b) Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, hoàn chỉnh phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục; thực hiện trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục và đào tạo; tham gia xây dựng chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức nhân sự của Sở, Phòng phù hợp với phân cấp quản lý giáo dục và đào tạo.

c) Thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển giáo dục phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của xã hội; tiếp tục thực hiện công tác dự báo về giáo dục, đào tạo và nhu cầu nhân lực của xã hội.

d) Tăng cường quản lý chất lượng giáo dục, đào tạo ở các cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhằm bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội.

đ) Thực hiện đề án đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính và tiền lương gắn với kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo.

e) Đổi mới hình thức thi đua, khen thưởng bảo đảm kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành, hướng về cơ sở; tổ chức phong trào thi đua với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, bảo đảm tính khả thi; có lộ trình thực hiện cụ thể, có kiểm tra, thanh tra, tránh bệnh thành tích.

g) Xác định vai trò nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

h) Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành ở các cấp học và trình độ đào tạo; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra đối với các hoạt động giáo dục; tập trung xử lý các khiếu nại tố cáo phức tạp, kéo dài và giải quyết các hiện tượng tiêu cực gây bức xúc xã hội.

i) Thực hiện đề án đổi mới công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức dựa trên đánh giá thực chất năng lực của người dự tuyển.

8. Tăng cường cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo

a) Xây dựng và thực hiện đề án tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; cơ sở đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp, giáo dục thường xuyên và giáo dục đại học. Tăng cường hiệu quả sử dụng nguồn vốn ODA và có chính sách thu hút, vận động các nhà tài trợ nước ngoài đầu tư cho các dự án liên quan đến giáo dục và đào tạo.

c) Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện giao kinh phí ngân sách chi thường xuyên giáo dục và đào tạo dựa trên định mức kinh tế - kỹ thuật và các quy định về phương thức và tiêu chí phân bổ ngân sách hiện hành.

d) Đẩy mạnh kiên cố hóa trường, lớp học, xây dựng nhà công vụ cho giáo viên để phát triển giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

đ) Thực hiện đề án đảm bảo cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

e) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy, học và nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Xây dựng hệ thống học liệu mở, thư viện điện tử, mua quyền khai thác dữ liệu khoa học và công nghệ quốc tế phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

g) Triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo phục vụ công tác quản lý các cấp.

9. Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo

a) Thực hiện cơ chế hợp tác song phương và đa phương về giáo dục và đào tạo, gắn với việc tăng cường công tác quản lý nhà nước.

b) Tiếp tục thực hiện đề án hội nhập quốc tế về giáo dục và dạy nghề đến năm 2020 theo Quyết định số 2448/QĐ-TTg ngày 16/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư, tài trợ, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục.

d) Thực hiện chính sách khuyến khích, thu hút chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia nghiên cứu, giảng dạy tại Việt Nam và cử chuyên gia, giảng viên của Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

đ) Thực hiện chương trình tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài và cho người nước ngoài học tại Việt Nam.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền phổ biến, triển khai Kế hoạch hành động

a) Các cấp quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục tổ chức quán triệt các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục đến toàn thể cán bộ, nhà giáo, học sinh, sinh viên, học viên.

b) Văn phòng Sở phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí chủ động tổ chức tuyên truyền, giới thiệu nội dung của Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và Kế hoạch hành động của ngành; tình hình triển khai của các cơ sở giáo dục; tổ chức tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp, kinh nghiệm thực hiện của địa phương, đơn vị về triển khai Kế hoạch hành động của ngành giáo dục thực hiện Nghị quyết 29/NQ-TW.

2. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị, trường học trực thuộc nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch hành động của ngành; xây dựng kế hoạch hành động cụ thể cho đơn vị mình; định kỳ 6 tháng và một năm báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Đổi mới Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Sở, ngành thực hiện tốt chức năng tham mưu, tư vấn trong triển khai thực hiện các đề án.

4. Công đoàn Giáo dục Hòa Bình tham gia phổ biến, thực hiện, vận động các tổ chức và công đoàn viên tích cực tham gia giám sát thực hiện Kế hoạch hành động.

5. Kinh phí thực hiện triển khai các nội dung nhiệm vụ của chương trình được dự toán từ các nguồn: Ngân sách Nhà nước cho giáo dục hàng năm, ngân sách từ chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách từ các đề án, dự án có liên quan và từ xã hội hóa giáo dục.

6. Chánh Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của các đơn vị, định kỳ báo cáo và kiến nghị với Giám đốc Sở về các biện pháp cần thiết, bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

7. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch hành động, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, Thủ trưởng các đơn vị báo cáo Giám đốc xem xét, quyết định. 



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Thành